

CÔNG TY CPĐT CẢNG CÁI LÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 29/BC-CPI

Hạ Long, ngày 6 tháng 3 năm 2025

## BÁO CÁO

Thường niên năm 2024

- Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
  - Sở giao dịch chứng khoán

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700688013 do Sở Kế hoạch và đầu tư Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/11/2007
- Vốn điều lệ: 365.050.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 365.050.000.000 đồng
- Địa chỉ: ô số 34, Lô LK 2, khu dịch vụ hậu cần cảng Cái Lân, Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: 0203.3512.866/3512.868
- Email: info@cailanportinvest.com.vn
- Website: www.cailanportinvest.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): CPI
- Quá trình hình thành và phát triển

Thực hiện chủ trương trên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã tiến hành góp vốn thành lập công ty con là Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân (CPI) với ba Cổ đông sáng lập hàng đầu Việt Nam về lĩnh vực dịch vụ khai thác cảng biển, vận tải và xuất nhập khẩu hàng hóa là Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines nay là VIMC); Công ty TNHH 1TV Cảng Quảng Ninh nay là Công ty cổ phần cảng Quảng Ninh (Quangninhport); Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội (Geleximco).

Ngày 02/11/2007 CPI đã chính thức đi vào hoạt động theo giấy phép số 22.03.001113 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp. CPI có trụ sở chính tại: số 01, đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh (Nay chuyển về địa chỉ tại Ô số 34 Lô LK2 – Khu dịch vụ hậu cần Cảng Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh), với đội ngũ

cán bộ công nhân viên năng động, giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và khai thác cảng.

Ngày 22/5/2008 CPI được UBND tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 22.121.000.062 cho Dự án đầu tư xây dựng và khai thác bến 2,3,4 cảng Cái Lân với tổng số vốn đầu tư của dự án là 155,3 triệu USD và hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị dự án tạo mặt bằng sạch để chuẩn bị cho việc thành lập liên doanh.

Ngày 06/11/2007 CPI đã ký hợp đồng liên doanh với Tập đoàn Hàng hải hàng đầu thế giới đó là Công ty SSA Holdings International – Việt Nam (SSAHVN); Ngày 03/06/2008 Thành lập Công ty TNHH cảng công-ten-nơ quốc tế Cái Lân (CICT) - là công ty liên doanh giữa CPI và SSAHVN để quản lý đầu tư và khai thác các bến 2,3 và 4 cảng Cái Lân - theo Giấy chứng nhận đầu tư số 221.022.000.116.

Ngày 27/07/2012 cảng CICT Chính thức công bố mở cảng theo công văn số 2017/CHHVN-CTHH của Cục hàng hải Việt Nam; Ngày 31/08/2012 Cảng CICT chính thức tiếp nhận chuyển tàu đầu tiên cập cầu cảng;

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

- Lĩnh vực kinh doanh:

✓ Đầu tư xây dựng và phát triển cảng biển

✓ Vận tải và dịch vụ vận tải

✓ Thương mại hàng hoá xuất nhập khẩu

✓ Dịch vụ logistics

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hạ long, các khu công nghiệp thuộc tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh phía Bắc

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị

✓ Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần và phải được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng, hoặc không quá sáu (06) tháng nếu được sự gia hạn của cơ quan đăng ký kinh doanh theo đề nghị của Hội đồng quản trị, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty.

✓ Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty.

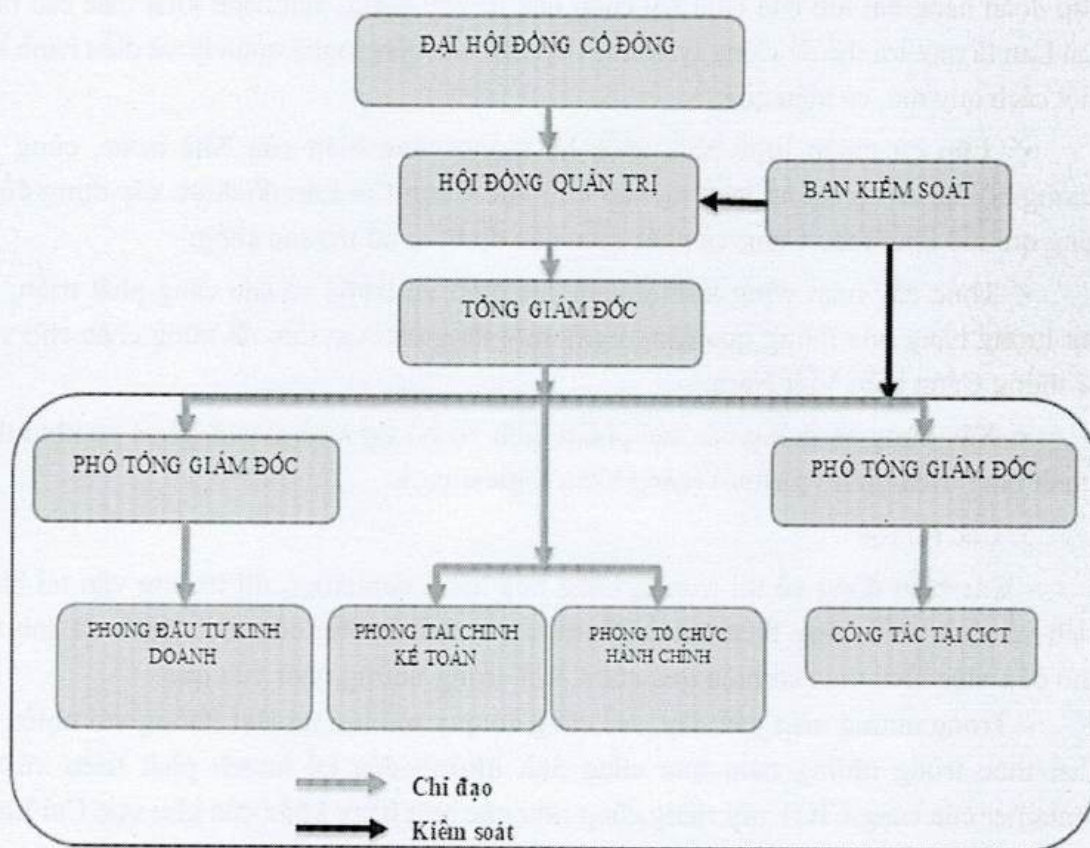
✓ Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong các hoạt động quản lý điều hành Công ty.

Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty

✓ Tổng giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty trên cơ sở quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

Quyền và trách nhiệm của Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty.

- Sơ đồ bộ máy tổ chức:



- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết)

Công ty có vốn góp:

Tên công ty: Công ty TNHH cảng công-ten-nơ quốc tế Cái Lân (CICT)

Địa chỉ: Số 01 đường Cái Lân, phường Bãi cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Vốn điều lệ: 833.970.984.576 đồng - Tỷ lệ sở hữu 51%.

#### 4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cai Lân được thành lập để huy động nguồn vốn cho hoạt động đầu tư phát triển các cầu bến 2,3,4 Cảng Cai Lan theo quy hoạch nhằm đưa cụm Cảng Cai Lan phát triển trở thành đầu mối giao thông vận tải của Quảng Ninh và khu vực phía Bắc tạo động lực phát triển KT-XH tỉnh Quảng Ninh và khu vực phía Bắc.

✓ Song song với mục tiêu huy động nguồn vốn đầu tư xây dựng bến cảng 2,3,4 Cảng Cai Lan là chủ trương phát triển các dịch vụ logistic;

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

✓ Việc chọn lựa đối tác liên doanh SSA Holdings International – Vietnam Inc, là công ty của Tập đoàn hàng hải lớn của Hoa Kỳ cùng đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các bến 2,3,4 Cảng Cai Lan là một lợi thế để Công ty có thể tiếp cận các công nghệ quản lý và điều hành khai thác cảng một cách quy mô, có hiệu quả;

✓ Căn cứ chiến lược phát triển hệ thống cảng biển của Nhà nước, cùng với hệ thống đường bộ, hệ thống luồng lạch ra, vào khu vực Cảng Cai Lan đã được xây dựng đồng bộ, để mở rộng qui mô khai thác Cảng và phát triển các dịch vụ hỗ trợ sau cảng;

✓ Thúc đẩy hoạt động kinh doanh các dịch vụ trước và sau cảng phát triển, góp phần thu hút lượng hàng hóa thông qua cảng ngày một tăng cao tạo tiền đề vững chắc cho việc phát triển hệ thống Cảng biển Việt Nam;

✓ Xây dựng hệ thống các sản phẩm dịch vụ hỗ trợ kinh doanh phục vụ khai thác cảng, đẩy mạnh phát triển dịch vụ chuỗi (cảng biển, logistic...).

#### 5. Các rủi ro:

- Các biến động về thị trường hàng hóa hàng container, thị trường vận tải biển, các chính sách về phát triển cảng biển của Nhà nước và ảnh hưởng của dịch bệnh đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc khai thác có hiệu quả của CICT trong những năm vừa qua;

- Trong những năm gần đây, các cảng có quy mô lớn tại Hải Phòng với nhiều ưu thế đi vào khai thác trong những năm qua cũng ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển và thu hút hàng container của cảng CICT nói riêng cũng như các mặt hàng khác của khu vực Cai Lan nói chung.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

Tổng doanh thu: 37.098 triệu đồng bằng 124% kế hoạch năm và bằng 114% so với thực hiện năm 2023;

Lợi nhuận trước thuế: 2.168 triệu đồng (Lợi nhuận trước thuế năm 2023: (1.507) triệu đồng; Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2024: 0 đồng)

\*Nguyên nhân dẫn đến vượt kế hoạch năm:

Trong điều kiện tình hình thị trường khó khăn cũng như tình hình dòng tiền hạn chế, Ban lãnh đạo cũng đã triển khai thực hiện một số nhiệm vụ để khắc phục khó khăn, cụ thể:

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Ngoài các khách hàng hiện hữu CPI đã nỗ lực marketing, nắm bắt kịp thời các nhu cầu của khách hàng mới, xây dựng sản phẩm phù hợp đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Trong năm 2024 ít nhất CPI đã ký kết được hợp đồng cung cấp dịch vụ cho một số khách hàng mới (về dịch vụ lai dất tàu container; vận chuyển hàng container, hàng rời; dịch vụ thủ tục thông quan hàng container); gia tăng dịch vụ, mặt hàng mới với các khách hàng cũ (dịch vụ vận chuyển hàng nông sản, dăm gỗ; dịch vụ vận chuyển hàng container; dịch vụ bốc xếp hàng rời cho khách hàng qua cảng);

- Làm việc và đã ký hợp đồng với khách hàng gỗ viên nén mới (thời hạn thuê kho 05 năm và CPI cung cấp các dịch vụ tại kho, vận chuyển xuất tàu cho khách hàng), đây là một trong những khách hàng được đánh giá cao về tiềm năng, có thị phần xuất khẩu gỗ viên nén lớn nhất tại Cai Lan hiện nay;

- Xây dựng lại định mức khoán đối với hoạt động vận tải;

- Thực hiện quản lý chặt chẽ công tác sửa chữa, thay thế thiết bị phụ tùng phương tiện vận tải;

- Làm việc với nhà cung cấp để đàm phán giảm giá dịch vụ (trong đó trong năm 2024 đã đàm phán giảm 7% tác nghiệp hạ hàng đóng bịch tại kho; trong quá trình đàm phán hợp đồng mới chú trọng các công tác đánh giá hiệu quả dịch vụ và phân tích giá phù hợp với tình hình thị trường);

- Thực hiện thanh lý tài sản theo kế hoạch năm và qua hình thức đấu giá qua sàn theo quy định của pháp luật. Trong đó các tài sản thanh lý bao gồm: 04 đầu kéo và 02 rơ moóc (hiện tại CPI còn giữ lại 08 đầu kéo và 09 rơ moóc để phục vụ cho hoạt động kinh doanh);

Đối với các hoạt động quản lý:

- Tổ chức, xây dựng định biên nhân sự phù hợp với năng lực của cán bộ công nhân viên đảm bảo đem lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Cắt giảm các chi phí quản lý (chi phí thuê văn phòng, các chi phí quản lý khác...), điều chỉnh các chi phí định mức khoán như định mức ăn ca, điện thoại, định mức khoán xăng xe con;

- Tăng cường công tác đôn đốc thu hồi công nợ để đảm bảo dòng tiền;

- Xây dựng các quy trình theo chuẩn SOP để áp dụng trong công tác quản lý, điều hành.

\* Các Quy trình đã ban hành:

✓ Quy trình xây dựng và phân giao, theo dõi và đánh giá KPI

- ✓ Quy trình tuyển dụng nhân sự
- ✓ Quy trình quản lý và xin nghỉ phép theo chế độ
- ✓ Quy trình marketing
- ✓ Quy trình chăm sóc khách hàng
- ✓ Quy trình quản trị rủi ro
- ✓ Quy trình lập và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh
- ✓ Quy trình quản lý, ký kết và thực hiện hợp đồng dịch vụ.

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

### ✚ Tổng giám đốc

Họ và tên : ĐOÀN NGỌC TÚ

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 09/4/1979

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý vận tải, Trường Đại học hàng hải Việt Nam

Chức vụ Công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư cảng Cai Lân

Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần

Thời gian bổ nhiệm: từ ngày 25/6/2024

Thời hạn bổ nhiệm: 01 năm kể từ ngày bổ nhiệm

### ✚ Phó Tổng giám đốc

Họ và tên : NGUYỄN BÁ SƠN

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 10/9/1970

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điều khiển tàu biển Trường Đại học Hàng Hải

Chức vụ Công tác hiện nay: Phó TGD Công ty cổ phần đầu tư cảng Cai Lân; Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH cảng công ten nơ quốc tế Cai Lân

Số cổ phần sở hữu: 42.040 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần

± Phó Tổng giám đốc

Họ và tên : ĐỖ TUẤN HIỀN

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 19/3/1974

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế Vận tải Biển trường Đại Học Hàng Hải

Chức vụ Công tác hiện nay: Phó TGD Công ty cổ phần đầu tư Cái Lân

Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần

- Những thay đổi trong ban điều hành:

Thay đổi Tổng giám đốc công ty:

± Tổng giám đốc

Họ và tên : PHẠM VĂN TOÀN

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 21/05/1963

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế vật tư Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Số cổ phần sở hữu: 30.930 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người có liên: 0 cổ phần

Thời gian thôi là Tổng giám đốc: từ 01/6/2024

Lý do: Nghỉ chế độ hưu trí

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

- 03 phòng ban chức năng:

+ Phòng Đầu tư kinh doanh: 17 người

+ Phòng Tài chính kế toán: 03 người

+ Phòng Tổ chức hành chính: 03 người

Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động như thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ về quy định mức lương cơ sở và Nghị

định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ về quy định mức lương tối thiểu vùng, đảm bảo mức tham gia BHXH và mức lương tối thiểu vùng theo quy định.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết).

Trong năm 2024 CPI không thực hiện đầu tư.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết.

Công ty có vốn góp:

\*Công ty TNHH cảng công-ten-nơ quốc tế Cái Lân

Là công ty TNHH có hai thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư số 221.022.000.116 chứng nhận lần đầu ngày 3 tháng 6 năm 2008;

- Vốn điều lệ thực góp: 833.970.984.576 đồng tương đương 49.980.392 USD:

✓ Công ty cổ phần đầu tư cảng Cai Lan góp 425.325.203.800 VND, chiếm 51% vốn liên doanh, bằng giá trị quyền sử dụng đất và bằng tiền.

✓ SSA Holdings International - Viet Nam, Inc góp 408.645.780.776 VND, chiếm 49% vốn liên doanh bằng tiền.

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	43.419.934.698	43.211.118.357	-0,5%
Doanh thu thuần	30.888.288.785	37.098.976.163	20%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(2.362.947.759)	1.010.420.718	-143%
Lợi nhuận khác	855.652.257	1.157.602.492	35%
Lợi nhuận trước thuế	(1.507.295.502)	2.168.023.210	-244%

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSNH/Nợ ngắn hạn	0,67	0,75	
	+ Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn	0,6	0,66	



	kho)/Nợ ngắn hạn:			
2	Chi tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1,59	1,54	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	-2,71	-2,85	
3	Chi tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân:	27	27	
	+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,69	0,86	
4	Chi tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-5%	5%	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7%	-9%	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-4%	5%	
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-8%	3%	

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

- Tổng số cổ phần: 36.505.000 cổ phần

- Loại cổ phần:

+ Cổ phần phổ thông 36.505.000 cổ phần

+ Cổ phần ưu đãi 0 cổ phần

- Số lượng cổ phần đang lưu hành 36.505.000 cổ phần

+ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do 36.505.000 cổ phần

+ Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn Nhà nước:

Stt	Cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần
1	Cổ phần nhà nước	56,58%	20.655.000
2	Cổ phần ưu đãi CB CNV		0
3	Cổ phần phổ thông	43,42%	15.850.000
	Tổng số	100%	36.505.000

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

Stt	Cổ đông	Số cổ phần	
		Tỷ lệ	Số lượng (CP)
1	Tổng Công ty hàng hải Việt Nam (VIMC)	56,58%	20.655.000
2	C.ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh (Quang Ninh Port)	8,14%	2.970.999
	Cộng	64,72%	23.625.999

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông theo nội dung cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

Stt	Cổ đông	Tỷ lệ	Số cổ phần
I	Cổ đông tổ chức	69,69%	25.439.399
1	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	56,58%	20.655.000
2	Công ty Cổ phần cảng Quảng Ninh	8,14%	2.970.999
3	Công ty CP XNK Tổng hợp Hà Nội	4,93%	1.800.000
4	Công ty TNHH Thương Mại Nông Lâm Trà Lân	0,006%	2.300
5	Công ty TNHH Tran Dragon Holdings	0,0008%	300
6	Công ty TNHH Tran Maritime Holdings	0,0002%	100
7	Công ty TNHH Việt Maritime Holdings	0,029%	10.700
II	Cổ đông cá nhân	30,31%	11.065.601
	Tổng số	100%	36.505.000

Tại thời điểm chốt danh sách các cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, có 07 cổ đông tổ chức với tổng số cổ phần sở hữu là 25.439.399 cổ phần chiếm 69,69 % vốn điều lệ, cổ đông cá nhân 1.348 cổ đông với cổ phần sở hữu là 11.065.601 cổ phần chiếm 30,31 % vốn điều lệ;

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Tháng 05/2012, Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân nộp hồ sơ gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên thành 405 tỷ đồng bằng phương án chào bán cổ phần riêng lẻ. Phương án đã được UBCKNN chấp thuận ngày 11/05/2012 tại công văn số 1458/UBCK-QLPH;

- Ngày 08/10/2012, công ty kết thúc đợt chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn góp đầu tư của chủ sở hữu từ 300.000.000.000 tỷ đồng lên thành 365.050.000.000 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không phát sinh.

e) Các chứng khoán khác:

Không phát hành

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

CPI là đơn vị cung cấp dịch vụ logistic, các thiết bị, hạ tầng của CPI chủ yếu đi thuê. Hiện tại CPI sở hữu 08 đầu kéo và 09 rơ moóc hoạt động dịch vụ vận tải, khí thải của công ty chủ yếu trực tiếp từ các phương tiện vận tải.

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

Trong khả năng của mình, công ty thực hiện các biện pháp nhằm giảm khí thải như sử dụng tiết kiệm nhiên liệu, thay thế các linh kiện, phụ kiện để đảm bảo khí thải đạt chuẩn khi thải ra môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

CPI là đơn vị cung cấp các dịch vụ logistic, không trực tiếp sản xuất nên không sử dụng vật liệu trong sản xuất và đóng gói sản phẩm.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Không phát sinh

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/Energy consumption - directly and indirectly.

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp chủ yếu là dầu chạy xe container và điện sử dụng tại khu vực văn phòng công ty.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Chưa thống kê

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Mức tiêu thụ nước chủ yếu phục vụ sinh hoạt tại khu vực văn phòng công ty của công ty nước sạch Quảng Ninh;

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Không tái chế

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, trong năm không bị xử lý phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không bị xử phạt

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Tổng số người lao động làm việc tại đơn vị tính đến tháng 31/12/2024: Có 23 người, trong đó có 06 người lao động là nữ, 17 lao động nam.

- Tổng số người lao động nghỉ việc được giải quyết các chế độ theo quy định của Nhà nước và đơn vị: 12 người.

- Tổng số lao động tuyển dụng thêm bổ sung nhân lực đáp ứng yêu cầu về lao động: 05 người

- Cử cán bộ đi công tác nước ngoài làm việc với đối tác mở rộng hoạt động kinh doanh của đơn vị: không có cán bộ đi công tác nước ngoài

- Bổ nhiệm lại cán bộ phục vụ cho công tác quản lý: 02 người

- Miễn nhiệm chức danh quản lý: 03 người

- Thực hiện công tác nâng bậc, chuyển lương theo quy định của Nhà nước và đơn vị: 01 người lao động.

- Mức lương bình quân: 10.575.000 VNĐ/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

✓ Thực hiện nghiêm túc các quy định về chế độ lương, thưởng, phụ cấp hàng tháng cho người lao động; Thanh toán đầy đủ chế độ lương, phụ cấp, thưởng (nếu có) cho người lao động hàng tháng đúng thời hạn, đúng quy định;

✓ Đảm bảo, đóng đầy đủ và đúng hạn các khoản chi phí về Bảo hiểm xã hội, Y tế, thất nghiệp cho người lao động theo tỷ lệ quy định của Nhà nước, cơ quan quản lý bảo hiểm;

✓ Phối hợp làm việc với Đơn vị quản lý thu Bảo Hiểm xã hội Nhà nước tại địa bàn giải quyết nhanh chóng, đầy đủ và chính xác các khoản về chế độ bảo hiểm ốm đau, sau sinh cho người lao động:

+ Tổng số tiền được BHXH thanh toán trong năm: 21.728.000 VNĐ

✓ Tuyên truyền tới toàn thể CBNV về việc chấp hành về nội quy lao động, bảo hộ lao động tại kho bãi trong thời gian làm việc; chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật về an toàn giao thông khi tham gia giao thông của lái xe;

✓ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho CBNV;

✓ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo đúng quy định;

✓ Chi trả ăn ca theo quy định cho CBNV;

✓ Đảm bảo và nâng cao chất lượng ăn ca cho người lao động phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị.

✓ Công ty phối hợp cùng Công đoàn đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ phúc lợi (nếu có), đảm bảo việc thăm hỏi, động viên, chia sẻ, hỗ trợ cho người lao động kịp thời nhất, tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động yên tâm công tác, đóng góp cho sự phát triển bền vững của Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Cử cán bộ tham gia các lớp, khoá học đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ:

✓ Tham gia các khóa đào tạo tại Hệ thống đào tạo trực tuyến VIMC-Elearning do VIMC tổ chức;

✓ Tham gia các khóa đào tạo nội bộ về Phương pháp xây dựng hệ thống quản trị nhân sự (trực tuyến);

✓ Tham gia khóa đào tạo cập nhật kiến thức trực tuyến giành cho nhân viên đại lý Hải quan;

✓ Tham gia Chương trình đào tạo Leadership - Kỹ năng lãnh đạo quản lý;

✓ Tham gia khóa đào tạo của VIMC xác định nhân sự tiềm năng của doanh nghiệp;

✓ Tham gia khóa đào tạo của VIMC về đánh giá hiệu quả công việc theo KPI/KRI;

✓ Tham gia khóa đào tạo của VIMC bổ sung các kiến thức, phương pháp về kiểm soát chi phí doanh nghiệp;

✓ Tham gia khóa đào tạo nội bộ hướng dẫn cách thức xây dựng kế hoạch chỉ tiêu lao động tiền lương năm 2025.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

Trong năm do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Yagi) đã tác động không nhỏ đến hoạt động SXKD và đời sống của CBNV. Nên Công ty tập trung hỗ trợ người lao động ổn định cuộc sống, bên cạnh đó cũng hỗ trợ địa phương về phương tiện, nhân lực khắc phục ảnh hưởng sau bão, không có hỗ trợ tài chính.

### 6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Trong năm công ty không phát hành trái phiếu xanh và cũng không tham gia hoạt động liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Stt	Chi tiêu	ĐVT	TH năm 2023	KH năm 2024	TH năm 2024	TH/KH 2024 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)/(5)
1	Sản lượng hàng rời	Tấn	711.066	635.000	852.745	134%
	Sản lượng	Teus	1.459	2.400	23.734	989%
2	Doanh thu	Tr. đ	32.584	30.000	37.098	124%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	(1.507)	0	2.168	-

✓ Sản lượng hàng rời: 852.745 tấn bằng 134% so với kế hoạch năm 2024 và bằng 129 % so với thực hiện năm 2023.

✓ Sản lượng hàng container: 23.734 teu tăng mạnh so với kế hoạch năm 2024 và thực hiện năm 2023 do kế hoạch năm 2024 không xây dựng dịch vụ cho tàu container, tuy nhiên trong năm 2024 đã ký được hợp đồng cung cấp dịch vụ cho gần 20 chuyến tàu container của Zim cập cảng Cái Lân (dịch vụ thủ tục thông quan và dịch vụ lai dắt).

✓ Doanh thu: 38.738 triệu đồng bằng 129% kế hoạch năm

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh: 37.098 triệu đồng bằng 124% so với kế hoạch năm và bằng 114% so với thực hiện năm 2023;

Doanh thu tài chính, khác: 1.640 triệu đồng

✓ Lợi nhuận trước thuế: 2.168 triệu đồng (KH 2024 kế hoạch lợi nhuận 0 đồng).

- Những tiền bộ công ty đã đạt được

\* Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của CPI:

✓ Trong năm 2024, mặc dù tình hình thị trường rất khó khăn, các khách hàng chính (gỗ viên nén) không xuất được hàng theo kế hoạch dự kiến, tuy nhiên Ban lãnh đạo công ty đã nhanh chóng triển khai áp dụng các biện pháp tăng doanh thu, tiết giảm chi phí như: tăng cường marketing khách hàng, tăng doanh thu, sản lượng; Rà soát và xây dựng lại các định mức để tiết giảm chi phí; thực hiện quản lý chặt chẽ công tác sửa chữa, thay thế linh kiện, phụ tùng phương tiện vận tải; Tổ chức, xây dựng định biên nhân sự phù hợp với năng lực của cán bộ công nhân viên đảm bảo đem lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

✓ Thực hiện đẩy mạnh các công tác marketing, phát triển thị trường, giữ vững các khách hàng cũ và phát triển khách hàng mới như phát triển các dịch vụ thông quan hàng rời, hàng container tại khu vực Cái Lân, tại các KCN trong tỉnh Quảng Ninh; dịch vụ vận chuyển hàng rời

từ khu vực Cái Lân đi các tỉnh phía Bắc; Khởi động các chương trình kế hoạch để cung cấp các dịch vụ giảm tải hàng hóa ngoài neo và dịch vụ door to door trong tương lai;

✓ Thực hiện thanh lý những tài sản không còn nhu cầu sử dụng;

\* Đối với công tác quản trị, chính sách đối với người lao động

✓ Sửa đổi, ban hành mới các quy trình, quy chế phù hợp với tình hình tại thời điểm hiện tại;

✓ Thực hiện đúng các chính sách, quy định của pháp luật đối với người lao động;

✓ Xây dựng và triển khai các kế hoạch đào tạo đối với người lao động; tuyển dụng nhân sự đáp ứng yêu cầu công việc;

✓ Xây dựng kế hoạch sửa đổi và áp dụng trả lương KPI;

Trong năm 2024 hoạt động kinh doanh ngoài đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động thì kinh doanh đã có lợi nhuận.

\* Công tác quản lý nguồn vốn tại Công ty TNHH cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân (CICT):

✓ Đẩy mạnh các công tác quản trị vốn đầu tư tại CICT. Hoạt động kinh doanh của CICT trong năm 2024 cung ghi nhận lần đầu tiên sau 12 năm đi vào hoạt động đã có lãi. Thành công về hoạt động kinh doanh của CICT đến từ việc hoàn thành tái cơ cấu nợ. Theo phương án xây dựng, hoạt động kinh doanh của CICT từ 2025 sẽ có lãi và tiến dần đến trả hết toàn bộ nợ vay.

✓ Phối hợp chặt chẽ với CICT và tăng cường các công tác phối hợp cung cấp dịch vụ giữa hai đơn vị.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)

Tổng tài sản của CPI năm 2024: 43,2 tỷ đồng, giảm 208 triệu đồng so với năm trước. Tài sản ngắn hạn 11,2 đồng, tăng 950 triệu so với năm trước. Các khoản tiền, tương đương tiền 982 triệu đồng, tăng 298 triệu đồng so với năm trước. Công nợ phải thu 7,8 tỷ đồng ở mức đương đương so với cùng kỳ năm trước. Tài sản dài hạn 32 tỷ đồng, giảm 1,1 tỷ đồng so với năm trước chủ yếu do khấu hao TSCĐ, và Bất động sản đầu tư.

CPI đã sử dụng hiệu quả dòng tiền từ hoạt động kinh doanh để tăng trưởng tài sản ngắn hạn, đảm bảo hoạt động kinh doanh công ty ổn định.

### b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Tổng nợ phải trả CPI năm 2024: 66,6 tỷ đồng, giảm 2,2 tỷ đồng so với năm trước. Nợ ngắn hạn 14,8 tỷ đồng, giảm 519 triệu đồng do giảm các khoản phải trả Nhà cung cấp. Nợ dài hạn 51,8 tỷ đồng, giảm 1,6 tỷ đồng là do phân loại doanh thu chưa thực hiện dài hạn của khoản cho thuê đất 2,3 ha. Các khoản biến động lớn trong năm công nợ phải trả người bán ngắn hạn giảm

do Công ty tập trung dòng tiền để trả nợ và Công ty phát sinh khoản đặt cọc thuê kho dẫn đến nợ phải trả dài hạn tăng 409 triệu đồng.

Để đảm bảo tỷ lệ nợ trong ngưỡng an toàn, Công ty tập trung nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh để thanh toán các khoản công nợ đến hạn.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2024, Công ty thực hiện công tác tái cơ cấu, rà soát sắp xếp nhân sự hợp lý đảm bảo bộ máy tinh gọn, phân công công tác đa nhiệm (nhân sự đầu kỳ là 32 người, nhân sự cuối kỳ là 23 người, miễn nhiệm 03 cán bộ quản lý cấp phòng).

Đảm bảo công bằng trong công tác trả lương, thưởng phát huy được năng lực, trình độ của từng CBNV.

Rà soát, sửa đổi và áp dụng các qui trình theo SOP vào sản xuất và điều hành.

Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, áp dụng công nghệ thông tin vào trong quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch phát triển giai đoạn 2026-2030:

#### 4.1. Mục tiêu phát triển chung của Công ty:

Mục tiêu chính của CPI trong giai đoạn này là tiếp tục nỗ lực để phát triển CPI thành đơn vị cung cấp các dịch vụ logistic có uy tín và vị thế tại khu vực cảng Cái Lân.

#### 4.2. Về phát triển kinh doanh, thị trường

Mục tiêu của công ty trong thời gian tới ngoài giữ vững và tăng trưởng các mặt hàng hiện tại sẽ phát triển sâu rộng về mảng dịch vụ thủ tục, đại lý và xa hơn nữa là chuỗi dịch vụ cho hàng nông sản (giảm tải hàng nông sản ngoài neo, vận chuyển hàng về các cảng nội địa, xếp dỡ tại các cảng nội địa); Kết nối với các đối tác tại khu vực, địa bàn tỉnh Quảng Ninh (các khu công nghiệp, dự án trên địa bàn tỉnh như KCN Việt Hưng, Đông Mai, Hải Hà, khu Đầm Nhà Mạc...), các doanh nghiệp cùng tổng công ty tại khu vực Quảng Ninh và Hải Phòng và đặc biệt là thắt chặt mối quan hệ và cung cấp các chuỗi dịch vụ logistics cho các cảng tại khu vực Cái Lân.

#### 4.3. Về phát triển nguồn lực cơ sở hạ tầng, phương tiện, thiết bị, nhà cửa/đất đai

Kế hoạch giai đoạn từ 2026-2030, CPI sẽ triển khai, tìm hiểu cơ chế của địa phương, đánh giá năng lực tài chính để tiến hành xin đất đầu tư xây dựng kho tại khu vực Cái Lân.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch kinh doanh dài hạn và tập trung nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu về doanh thu, lợi nhuận;

- Hoạch định mục tiêu quản trị rủi ro trong các hoạt động của Công ty: Tài chính, kinh doanh, nhân sự và vận hành;

- Kiểm soát chi phí và tối ưu hóa lợi nhuận: Đảm bảo chi phí hoạt động hiệu quả bằng xây dựng quy chế, quy trình chuẩn SOP và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát với hoạt động mua sắm, đầu tư.



#### 4.5. Về tái cơ cấu, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

- Cải thiện hiệu quả hoạt động: Tăng cường hiệu suất và năng suất để giảm chi phí và tăng lợi nhuận.

- Nâng cao khả năng cạnh tranh: Điều chỉnh chiến lược và cấu trúc để đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của thị trường và đối thủ cạnh tranh

#### 4.6. Về phát triển nguồn nhân lực

-Tập trung vào việc nâng cao kỹ năng, kiến thức của nhân viên theo hướng tích cực trong khoảng thời gian nhất định. Mục tiêu giúp tăng cường hiệu suất làm việc, sự sáng tạo và khả năng thích ứng của nhân viên với môi trường làm việc ngày càng biến động.

-Tập trung đào tạo, đào tạo lại và phát triển kỹ năng mềm, tăng cường khả năng lãnh đạo, thúc đẩy sự đồng thuận với giá trị và mục tiêu của tổ chức. Xây dựng một môi trường làm việc tích cực, giúp nhân viên ngày càng tiến bộ hơn.

#### 4.7. Về phát triển công nghệ thông tin

Áp dụng công nghệ thông tin vào sản xuất kinh doanh; đào tạo nâng cao năng lực, trình độ sử dụng công nghệ thông tin cho CBNV. Áp dụng các phần mềm quản lý phục vụ cho công tác quản trị.

#### 4.8. Về công tác quản trị doanh nghiệp

-Hoạch định chiến lược xác định những mục tiêu kinh doanh, sứ mệnh và tầm nhìn của công ty. Bên cạnh đó là đề ra những hoạt động thiết thực, cụ thể để đạt được mục tiêu, sứ mệnh đã đặt ra.

-Một chiến lược cụ thể, rõ ràng và khoa học sẽ giống như “kim chỉ nam” cho mọi hoạt động của công ty trong tương lai.

-Toàn bộ nhân viên, các cấp quản lý sẽ theo dõi và bám sát chiến lược này để thực hiện công việc của mình một cách kỷ luật, chặt chẽ, đảm bảo đạt được mục tiêu chung, sứ mệnh chung cho toàn công ty.

#### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 do Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện với ý kiến “Chấp nhận toàn phần”

#### 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

##### a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ logistics, không tham gia các dự án nên mức tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải khí bụi, độc hại ra môi trường không đáng kể.

##### b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn quan tâm đến việc làm, thu nhập của người lao động. Thường xuyên rà soát, đánh giá năng lực, trình độ và có chế độ lương, thưởng hợp lý. Có kế hoạch tổ chức đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nội bộ nhằm nâng cao trình độ cho CBNV để đáp ứng yêu cầu trong SXKD.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng công ty luôn có trách nhiệm với cộng đồng địa phương như: Ưu tiên tuyển dụng nhân sự tại địa bàn hoạt động sản xuất; hỗ trợ về nhân lực, vật lực khi được được kêu gọi, phát động..

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Hoạt động quản lý nguồn vốn: CPI được thành lập với mục tiêu chính: “Huy động vốn cho hoạt động đầu tư phát triển các bến 2, 3, 4 Cảng Cái Lân, kinh doanh có hiệu quả và đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông”. Mặc dù hoàn thành mục tiêu dự án đã hoàn thành và đi vào khai thác nhưng hiệu quả đem lại chưa đáp ứng như kế hoạch đã đề ra, thị trường vận tải biển tiếp tục gặp nhiều khó khăn, các hãng tàu lớn thường chọn Cảng Hải Phòng làm nơi bốc dỡ hàng do có các tuyến trung chuyên, thuận tiện về giao thông và các thủ tục thông thoáng, đồng thời CICT tiếp tục phải thực hiện những nghĩa vụ tài chính được cam kết từ thời kỳ đầu xây dựng dự án về việc trả lãi và gốc cho khoản vốn vay lớn. Hiện nay CICT đã hoàn thành công tác tái cơ cấu tài chính trong năm 2024. Dự kiến các hoạt động kinh doanh từ 2025 của CICT sẽ bắt đầu có lợi nhuận và tiến dần đến trả hết toàn bộ nợ vay.

- Đối với hoạt động logistic của công ty: Hoạt động kinh doanh của CPI trong năm 2024 đã đạt nhiều hiệu quả với lợi nhuận trước thuế lãi 2,168 tỷ đồng, đến từ việc tăng trưởng doanh thu, tiết giảm chi phí quản lý. Các chỉ tiêu hiệu suất về lợi nhuận dần tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của CPI, CICT trong những năm qua cũng góp phần tạo việc làm cho hàng trăm người lao động; đóng góp, ủng hộ địa phương trong các hoạt động chung của Thành Phố, Tỉnh, chấp hành nộp thuế nhà nước đầy đủ theo đúng quy định.

- Các tác động tới môi trường:

Hoạt động của CPI: do là đơn vị hoạt động dịch vụ logistics, cơ sở hạ tầng (kho bãi, văn phòng), trang thiết bị chủ yếu đi thuê, không có các hoạt động sản xuất nên không có khí thải, nước thải công nghiệp ra môi trường.

- Tác động môi trường của tại Công ty TNHH cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân (CICT)

CICT đều tuân thủ quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường và có các đánh giá tác động môi trường báo cáo cơ quan quản lý nhà nước địa phương theo quy định.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát các hoạt động đối với Ban điều hành CPI trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các cuộc họp và ban hành các Nghị quyết, quyết định, đồng thời giám sát ban điều hành trong việc thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Ban điều hành CPI đã chủ động, linh hoạt bám sát các Nghị quyết, các chỉ đạo của Hội đồng quản trị, có các giải pháp hợp lý trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp thực hành tiết kiệm; Thực hiện các công tác rà soát chi phí; công tác quản trị về nhân lực, tổ chức sắp xếp lại nhân lực. Mặc dù năm 2024 là năm vô cùng khó khăn, tuy nhiên bằng nỗ lực cố gắng cũng như tuân thủ nghiêm túc các chỉ đạo của Hội đồng quản trị, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của công ty đã có lợi nhuận.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị CPI đã có những chỉ đạo yêu cầu Ban điều hành CPI trên cơ sở các yêu cầu cải thiện hoạt động kinh doanh thực hiện tiết giảm chi phí hoạt động kinh doanh, tăng cường công tác Marketing, tìm kiếm khách hàng, đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng đảm bảo hiệu quả. Chỉ đạo, quản trị hoạt động của công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu;

- Trong công tác quản lý: Tiếp tục triển khai công tác sắp xếp nhân sự các phòng ban phù hợp, ổn định tình hình trong công ty, tăng cường tính phối hợp giữa các phòng ban luôn được xuyên suốt không làm ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh của công ty.

- Tăng cường đôn đốc công nợ, yêu cầu khách hàng cam kết kế hoạch trả nợ. Lập kế hoạch thu hồi công nợ, kiểm tra, đôn đốc khách hàng hàng tuần qua điện thoại, email, trực tiếp, đảm bảo công ty không bị thiếu hụt dòng tiền.

- Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của CICT: Thông qua người đại diện phần vốn giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, các chi phí, các hoạt động đầu tư, mua sắm, thanh lý tài sản đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Hội đồng quản trị có các chỉ đạo trong công tác xây dựng định hướng, kế hoạch phát triển kinh doanh giai đoạn 2026-2030 của công ty.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 gồm 05 thành viên, bao gồm 01 Chủ tịch và 04 Ủy viên hoạt động không chuyên trách.

➤ Chủ tịch Hội đồng quản trị

Từ 01/01/2024-03/4/2024: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : TRỊNH THỊ NGỌC BIÊN

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 13/04/1980  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Hàng Hải, ĐH Hàng Hải thế giới, Malmö, Thụy Điển  
Số cổ phần sở hữu : 3.050 cổ phần  
Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 6.870 cổ phần  
Bố đẻ: Trịnh Viết Hải sở hữu 6.870 cổ phần  
Miễn nhiệm : Ngày 03/4/2024

➤ Ủy viên hội đồng quản trị /Chủ tịch Hội đồng quản trị

Từ 01/01/2024-03/4/2024: Ủy viên Hội đồng quản trị

Từ 03/4/2024: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : ĐỖ ĐỨC AN

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 04/04/1992

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản lý vận tải và Logistics; Cử nhân kinh tế quốc tế

Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: ....0....cổ phần

Số cổ phần đại diện : 7.513.200 (20,58% vốn điều lệ) cổ phần đại diện vốn của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam

Ủy viên Hội đồng quản trị: Từ 01/01/2024 - 03/4/2024

Chủ tịch Hội đồng quản trị: Từ 03/4/2024

➤ Ủy viên Hội đồng quản trị

Từ 01/01/2024-03/4/2024: Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : PHẠM VĂN TOÀN

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 21/5/1963

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế vật tư

Số cổ phần sở hữu : 30.930 cổ phần  
Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: .....0..... cổ phần  
Miễn nhiệm : ngày 03/4/2024

➤ Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : NGUYỄN VĂN MẠNH  
Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 20/3/1978  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế trường Đại học kinh tế quốc dân  
Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần  
Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần  
Số cổ phần đại diện : 2.970.999 cổ phần (8,14% vốn điều lệ) đại diện vốn của Công ty cổ phần cảng Quảng Ninh

➤ Ủy viên hội đồng quản trị

Họ và tên : THẨM HỒNG SƠN  
Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 08/10/1966  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Trình độ văn hóa : 10/10  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
Số cổ phần sở hữu : 200.000 cổ phần  
Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: ..300.000.. cổ phần  
Số cổ phần đại diện : .....cổ phần  
Con gái: Thẩm Nguyễn Thục Anh: 300.000 cổ phần

➤ Ủy viên hội đồng quản trị

Từ 03/4/2024: Ủy viên Hội đồng quản trị  
Họ và tên : ĐOÀN NGỌC TÚ  
Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 09/4/1979  
Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản lý vận tải, Trường Đại học hàng hải Việt Nam  
Số cổ phần đại diện : 6.570.900 cổ phần (18% vốn điều lệ) đại diện vốn của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam

Bầu là Ủy viên Hội đồng quản trị ngày 03/4/2024

➤ Ủy viên hội đồng quản trị

Từ 03/4/2024: Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : TRẦN THỊ KIỀU OANH

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 18/01/1976

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Số cổ phần sở hữu : 6.000 cổ phần

Số cổ phần đại diện : 6.570.900 cổ phần (18% vốn điều lệ) đại diện vốn của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam

Bầu là ủy viên Hội đồng quản trị ngày: 03/4/2024

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban

Không có tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các quyền hạn, trách nhiệm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị căn cứ nhiệm vụ được phân công phụ trách đã lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát các lĩnh vực công tác; thẩm định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và ban hành các Nghị quyết, quyết định; đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành, qua đó triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của đơn vị, hỗ trợ hoạt động của Ban điều hành.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình chuẩn SOP để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn trong năm 2024, song với tinh thần trách nhiệm, Hội đồng quản trị đã nỗ lực lãnh đạo, chỉ đạo để công ty hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 03/4/2024, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty và điều chỉnh phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị;

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã họp 10 phiên được ghi thành viên bản, ban hành 11 Nghị quyết và 06 quyết định. Các nghị quyết đều được ban hành kịp thời, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

✚ Các phiên họp của HĐQT trong năm 2024:

- 1) Phiên họp ngày 25/3/2024: Hoạt động sản xuất kinh doanh
- 2) Phiên họp ngày 03/4/2024: Về việc bầu chủ tịch HĐQT;
- 3) Phiên họp ngày 17/5/2024: Về hoạt động sản xuất kinh doanh;
- 4) Phiên họp ngày 17/5/2024: Về công tác nhân sự;
- 5) Phiên họp ngày 06/6/2024: Về việc bổ nhiệm cán bộ (chức danh TGD);
- 6) Phiên họp ngày 23/7/2024: Công tác nhân sự (Bổ nhiệm lại chức danh Phó TGD và TP ĐTKD)
- 7) Phiên họp ngày 23/7/2024: Kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm, KH 6 tháng cuối năm 2024
- 8) Phiên họp ngày 18/9/2024: Bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc
- 9) Phiên họp ngày 11/11/2024: Hoạt động sản xuất kinh doanh
- 10) Phiên họp ngày 30/12/2024: Hoạt động sản xuất kinh doanh

Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2024:

Stt	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày, tháng	Nội dung Nghị quyết/QĐ
I	Nghị quyết		
1	01/NQ-HĐQT	19/2/2024	Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
2	02/NQ-HĐQT	03/4/2024	Thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	03/NQ-HĐQT	03/4/2024	Bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị
4	04/NQ-HĐQT	31/5/2024	Công tác quản lý, điều hành công ty
5	05/NQ-HĐQT	07/6/2024	Về việc giao thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác thanh lý tài sản
6	06/NQ- HĐQT	30/6/2024	Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài

			chính năm 2024
7	07/NQ-HĐQT	12/8/2024	Bổ nhiệm lại Trưởng Phòng Đầu tư kinh doanh
8	08/NQ-HĐQT	05/9/2024	Ký hợp đồng với đơn vị có liên quan
9	09/NQ-HĐQT	25/12/2024	Ký phụ lục hợp đồng thuê kho với đơn vị có liên quan
10	10/NQ-HĐQT	30/12/2024	Miễn nhiệm chức danh Phó phòng Tổ chức hành chính
11	11/NQ-HĐQT	30/12/2024	Ký hợp đồng năm 2025 với những đơn vị có liên quan
II	Quyết định		
1	01/QĐ – HĐQT	03/4/2024	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT/
2	02/QĐ – HĐQT	08/4/2024	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh
3	03/QĐ – HĐQT	17/5/2024	Về việc nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí
4	04/QĐ – HĐQT	25/6/2024	Tiếp nhận và bổ nhiệm ông Đoàn Ngọc Tú giữ chức Tổng giám đốc Công ty CP ĐT cảng Cái Lân
5	05/QĐ-HĐQT	10/10/2024	Bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Bá Sơn giữ chức Phó Tổng giám đốc CPI
6	06/QĐ-HĐQT	30/12/024	Chi phụ cấp thu ký HĐQT năm 2024

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập và tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tên khóa học/ngành học	Thời gian đào tạo
1	Trần Thị Kiều Oanh	Ủy viên HĐQT	Nâng cao năng lực quản lý và lãnh đạo	8/2014-7/2015

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị tham gia chương trình về quản trị trong năm:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tên khóa học	Thời gian đào tạo
1	Đoàn Ngọc Tú	Ủy viên HĐQT	Khóa đào tạo Leadership – Kỹ năng lãnh đạo quản lý	Từ tháng 7-11/2024

## 2. Ban Kiểm soát



a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán:

Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 người: 01 Trưởng ban và 02 Ủy viên

Ban kiểm soát CPI giai đoạn từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 như sau:

➤ Trưởng ban kiểm soát

Từ 01/01/2024-03/4/2024: Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên : TRẦN THỊ THANH THỦY

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 08/8/1977

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : TS Kế toán; Cử nhân kinh tế

Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: ...0...cổ phần

Miễn nhiệm TV BKS : 03/4/2024

➤ Trưởng ban kiểm soát

Từ 03/4/2024: Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên : NGUYỄN THỊ MINH THU

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 07/7/1982

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản lý kinh tế; Cử nhân kinh tế

Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: ...0...cổ phần

Bầu là TV BKS/ Trưởng BKS: 03/4/2024

➤ Ủy viên ban kiểm soát

Từ 01/01/2024-03/4/2024: Ủy viên Ban kiểm soát

Họ và tên : DƯƠNG THU HIỀN

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 07/9/1987

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : TS Kinh tế; Cử nhân kinh tế  
Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần  
Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: ....0.... cổ phần  
Miễn nhiệm TV BKS : 03/4/2024

➤ Ủy viên ban kiểm soát

Họ và tên : NGUYỄN TƯ THỊNH  
Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 26/7/1974  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán  
Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần  
Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: ...0...cổ phần

➤ Ủy viên ban kiểm soát

Từ 03/4/2024: Ủy viên Ban kiểm soát  
Họ và tên : ĐOÀN THU HUYỀN  
Giới tính : Nữ  
Ngày sinh : 16/01/1982  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh  
Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần  
Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: ....0.... cổ phần  
Bầu là TVBKS : 03/4/2024

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán:

Trong năm 2024, Ban kiểm soát (BKS) đã thực hiện các nhiệm vụ:

- ✓ Giám sát quá trình chuẩn bị và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 ngày 03/4/2024 và giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024;
- ✓ Giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty, các quy chế, quy định nội bộ;
- ✓ Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- ✓ Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định;
- ✓ Giám sát việc ghi sổ sách, chứng từ kế toán trong công ty, xem xét các chỉ số tài chính trong báo cáo tài chính đã công bố;

✓ Theo dõi, đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của tiến trình kiểm toán;

✓ Theo dõi, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban điều hành;

✓ Giám sát tình hình thực hiện công tác cán bộ & lao động tiền lương, các khoản chi cho người lao động;

✓ Giám sát tình hình thực hiện thanh lý tài sản;

✓ Giám sát tình hình thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát.

- Trong năm 2024, BKS họp tổng số 06 cuộc họp để trao đổi và thông qua các nội dung.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

\* Thù lao Hội đồng quản trị, BKS năm 2024

Năm 2024 không chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

\* Thu nhập khác của HĐQT, BKS

Stt	Họ và tên	Chức danh	Năm 2024	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		6.000.000	
1	Đỗ Đức Ân	Chủ tịch HĐQT	-	Bầu là Chủ tịch HĐQT 03/4/2024
2	Trần Thị Kiều Oanh	Thành viên HĐQT	-	Bầu là TV HĐQT 03/4/2024
3	Nguyễn Văn Mạnh	Thành viên HĐQT	3.000.000	
4	Thắm Hồng Sơn	Thành viên HĐQT	3.000.000	
5	Đoàn Ngọc Tú	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	-	Bầu là thành viên HĐQT ngày 03/04/2024;
II	Ban kiểm soát		9.000.000	
1	Trần Thị Thanh Thủy	Trưởng ban	3.000.000	Miễn nhiệm ngày 03/04/2024
2	Nguyễn Thị Minh Thu	Trưởng ban	-	Bầu là TVBKS/TBKS ngày 03/04/2024
3	Nguyễn Tư Thịnh	Thành viên	3.000.000	

4	Dương Thu Hiền	Thành viên	3.000.000	Miễn nhiệm ngày 03/04/2024
5	Đoàn Thu Huyền	Thành viên	-	Bầu là TV BKS ngày 03/04/2024

\*Lương, thưởng Ban điều hành năm 2024:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Năm 2024	Ghi chú
1	Đoàn Ngọc Tú	Tổng giám đốc	146.736.364	Bổ nhiệm TGD ngày 25/06/2024
2	Nguyễn Bá Sơn	P.TGD	238.051.590	
3	Đỗ Tuấn Hiền	P.TGD	251.112.582	
4	Phạm Văn Toàn	Tổng giám đốc	120.000.000	Miễn nhiệm TGD từ ngày 01/6/2024

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội.

Không phát sinh

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Giao dịch phát sinh trong năm

Năm 2024

VND

Mua dịch vụ

Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh

4.459.588.558

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Du lịch Thương Mại  
Thâm Gia

9.709.141.844

Công ty TNHH Cảng Công – Ten – Nơ Quốc tế Cái Lân

244.304.400

Cung cấp dịch vụ

Công ty TNHH Cảng Công – Ten – Nơ Quốc  
tế Cái Lân

2.415.998.205

Công ty CP Cảng Hải Phòng

698.720.000

Công ty CP Cảng Quảng Ninh

99.269.100

Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam – Vosa  
Quảng Ninh

30.494.200

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

